

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI



Mã SKKN



# SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

“MỘT SỐ BIỆN PHÁP GÂY HỨNG THÚ HỌC TOÁN  
CHO HỌC SINH LỚP 1”

Lĩnh vực/Môn : Toán

Cấp học : Tiểu học

Năm học: 2016-2017

## **PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ**

Làm gì cũng vậy, nếu có hứng thú làm việc thì việc làm sẽ đạt kết quả cao. Sự hứng thú có ý nghĩa rất lớn đối với đời sống, sinh hoạt của con người. Khi con người có niềm vui, có hứng thú thì cảm thấy cuộc đời thật là hạnh phúc.

Đối với học sinh nói chung và học sinh tiểu học nói riêng thì hứng thú có ý nghĩa rất quan trọng trong việc phát triển nhân cách và hình thành tri thức. Nhà giáo dục nổi tiếng Nga đã nói: “Việc học tập không có hứng thú và chỉ do sức mạnh cưỡng bức sẽ giết chết mọi ham muốn nắm tri thức của học sinh”. Trong thực tế có nhiều em học sinh say mê chăm chỉ học tập, nhưng cũng có không ít em chưa có thái độ đúng đắn với việc học, còn lơ là thậm chí còn chán ghét việc học. Vì vậy những người giáo viên tiểu học cần phải làm gì để giúp học sinh của mình có hứng thú học tập?

Để đạt được mục tiêu trên chúng ta có thể có nhiều biện pháp khác nhau.

Nhưng qua thực tế giảng dạy tôi thấy: Trò chơi học tập, những câu đố vui, ... là một trong những biện pháp hiệu quả nhất đối với học sinh trong học Toán. Các trò chơi toán học có quy tắc trong đó trẻ được vui chơi, cố gắng làm nhanh, làm đúng để thắng cuộc trò chơi, những câu đố vui, làm cho các em rèn luyện độ nhanh nhạy của các giác quan, độ khéo léo của đôi tay, phát triển năng lực quan sát, phát triển trí nhớ, tư duy tổng hợp, tăng cường chú ý có chủ định giúp các em đạt kết quả cao nhất trong giờ học.

Với những lý do trên đây, tôi chọn đề tài “**Một số biện pháp nhằm gây hứng thú học Toán cho học sinh lớp 1**” để làm nội dung nghiên cứu với mong muốn nâng cao chất lượng giảng dạy Toán ở tiểu học cho bản thân sau này.

## **PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

### **I. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:**

- Biện pháp gây hứng thú trong giờ học Toán lớp 1 thông qua đồ dùng trực quan của học sinh và giáo viên. Đặc biệt là việc giáo viên áp dụng CNTT vào giờ học toán.

- Biện pháp gây hứng thú học Toán thông qua các trò chơi, phiếu học tập, vở bài tập toán để hình thành loài mới, khắc sâu, mở rộng, nâng cao kiến thức cho học sinh.

- Biện pháp gây hứng thú học Toán thông qua các câu đố vui.

### **II. THỰC HIỆN ĐỀ TÀI:**

Muốn dạy tốt môn Toán lớp 1 ta cần đi sâu tìm hiểu tâm sinh lý học sinh lớp 1, ở các em vừa qua tuổi mẫu giáo nên hoạt động vui chơi vẫn là hoạt động chủ đạo. Học sinh lớp 1 có tính tích cực cao, dễ h- ng phấn t- ò m- ò, ham hiểu biết, dễ nhập tâm, dễ nhớ những hình ảnh, màu sắc đẹp, những gì gần gũi với lứa tuổi. Đặc biệt là các em thích quan sát, bắt ch- ớc những việc làm của ng- òi lớn. Bên cạnh những - u điểm đó, ta cũng dễ dàng nhận thấy năng lực điều khiển sự chú ý của các em ch- a cao. Sức tập trung, sự bền vững còn hạn chế. Các em không thể ngồi im lặng lâu nghe những lý thuyết trừ t- ợng mà lĩnh hội đ- ợc kiến thức cô cần truyền đạt.

Do đặc điểm trên của học sinh lớp 1 trong các giờ dạy Toán, qua quá trình nghiên cứu bài dạy, cùng với sự học hỏi kinh nghiệm đồng nghiệp tôi đã sử dụng th- ờng xuyên các biện pháp dạy học để học sinh yêu thích, hứng thú trong giờ học Toán.

***1. Biện pháp gây hứng thú trong giờ học toán lớp 1 thông qua đồ dùng trực quan của giáo viên và học sinh. Đặc biệt là việc giáo viên áp dụng CNTT vào giờ học Toán.***

Trong quá trình dạy học tôi nhận thấy học sinh lớp 1 muốn học tốt môn Toán thì phải có đồ dùng trực quan. Đây là yêu cầu không thể thiếu đ- ợc đối với từng học sinh ngay từ buổi đầu đến tr- ờng. Bởi vì xuất phát từ đặc điểm nhận

## “Một số biện pháp gây hứng thú học Toán cho học sinh lớp 1”

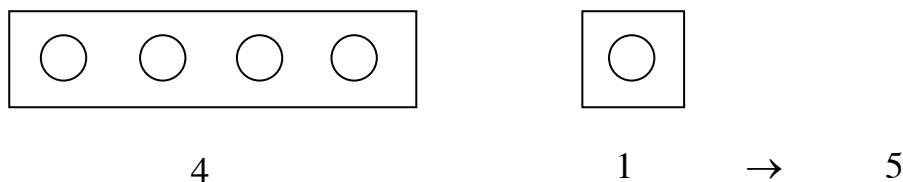
thức của học sinh lớp 1 từ trực quan sinh động đến t- duy trừu t- ợng. Đồ dùng của học sinh là một hộp gồm: 10 que tính, 10 hình tròn, tam giác, hình vuông. Bộ số từ 1 đến 10 và các dấu cộng, trừ bằng, dấu lớn, dấu bé. Muốn đạt đ- ợc yêu cầu này giáo viên phải thông báo cho phụ huynh biết và chuẩn bị cho con mình ngay từ đầu năm học.

Túi đồ dùng toán này sẽ giúp cho học sinh lớp 1 tự hình thành và xây dựng bài mới. Giúp cho học sinh nào cũng đ- ợc làm việc độc lập. Tự mình khám phá, hiểu và vận dụng kiến thức Toán một cách chắc chắn, vững vàng, tự tin. Dựa vào đồ dùng toán của học sinh, kết hợp với việc áp dụng CNTT của giáo viên để giáo viên chỉ là ng- ời tổ chức h- ớng dẫn sao cho học sinh đi đúng h- ớng. Qua đó rèn cho các em tính độc lập, cẩn thận, chính xác, hào hứng khi học Toán.

*Ví dụ 1:* Dạy về chữ số 5.

- Học sinh lấy 4 hình tròn thêm 1 hình tròn → có 5 hình tròn.
- Học sinh lấy 4 hình vuông thêm 1 hình vuông → có 5 hình vuông.

Các em kiểm tra đếm lại 1, 2, 3, 4, 5 trên các hình. Đếm lại theo nhóm.



Chú ý học sinh lấy theo nhóm (4 hình tròn vàng thêm 1 hình tròn xanh)

- Giáo viên sử dụng bảng t- ợng tác đ- a ra hình ảnh 5 bông hoa, 5 con gà để học sinh nhận biết số l- ợng là 5. Rồi sử dụng bảng t- ợng tác đ- a hình ảnh nhóm 4 hình tròn, màu vàng thêm 1 hình tròn màu xanh. Với hiệu ứng của bảng t- ợng tác học sinh sẽ hứng thú và nhớ bài nhanh hơn.

Qua đồ dùng học Toán của cô và trò đã giúp học sinh nhận biết một cách chắc chắn về số l- ợng 5 đều đ- ợc ghi bằng chữ số 5 không phụ thuộc vào hình dáng, kích th- ớc to lớn, nhỏ bé.

Để học sinh nắm chắc cấu tạo số, tôi h- ớng dẫn các em lấy hình hoặc que tính tách thành 2 phần tùy ý để có khái niệm nh- :

5 gồm 4 và 1 hoặc 1 và 4

## “Một số biện pháp gây hứng thú học Toán cho học sinh lớp 1”

5 gồm 3 và 2 hoặc 2 và 3

*Ví dụ 2:* Khi hình thành các bảng cộng và trừ trong phạm vi 10. Cụ thể bài: Phép cộng trong phạm vi 6. Tôi đã dựa vào phần cấu tạo số để hướng dẫn học sinh lập bảng cộng như sau:

Học sinh tự thuộc lòng lấy 6 que tính tách ra 2 phần tùy thích và nêu phép cộng lập được. Như vậy sau mỗi lần tách khác nhau, học sinh đã lập được các phép cộng trong phạm vi 6.

Để giúp học sinh kiểm tra lại kết quả của một số phép tính sau đã lập được, tôi hướng dẫn các con lấy 5 hình tròn (đỏ) thêm một hình tròn (xanh) và 5 hình vừa lấy. Hỏi 5 hình tròn thêm 1 hình tròn là mấy hình tròn? ... và để học sinh có thể thuộc bảng cộng ngay tại lớp nhanh tôi giúp học sinh xếp lại các phép tính đó theo một thứ tự nhất định và dùng bút phủ xóa số dần ra theo từng phép tính.

Trong quá trình hình thành công thức trên, học sinh đã thực hiện một loạt các thao tác tách, thêm, đếm nhằm ra kết quả trên đồ dùng học tập một cách chính xác, đồng thời hình thành trong óc cách tính cộng, trừ nhanh và nhớ lâu.

Đó là 2 ví dụ nhỏ của việc chuyển thao tác trừ kia là hoàn toàn của cô nay là của trò trên đồ dùng dạy học toán của học sinh. Biện pháp này tạo cho lớp học sôi động, học sinh sôi nổi 100% các em được tham gia vào bài mới, không thụ động nghe và quan sát giáo viên làm như trước kia.

### ***2. Biện pháp gây hứng thú trong giờ học toán thông qua trò chơi***

Ngoài việc hướng dẫn học sinh sử dụng đồ dùng học toán. Tôi còn tổ chức cho học sinh “chơi mà học” để củng cố và khắc sâu kiến thức. Đó chính là bài toán vui, các trò chơi phù hợp với lứa tuổi các em.

- Chẳng hạn, khi học các biểu tượng ban đầu. Tôi cho các em chơi trò chơi nhằm rèn luyện kỹ năng quan sát và tính chính xác.

Cụ thể bài: “**Cao hơn, thấp hơn**” tôi cho học sinh chơi trò chơi:

“*Chỉ đừng cho thỏ đi tới cây, chỉ đừng cho gấu đi lấy mật ong*”.

+ Nội dung: Thỏ con phải tới một số cây mới trồng từ cây cao nhất đến cây thấp nhất. Nhưng thỏ không biết đừng đi tới các chỗ cây đó. Vậy các con hãy chỉ đừng giúp thỏ tới cây cho đúng.

## “Một số biện pháp gây hứng thú học Toán cho học sinh lớp 1”

+ Tôi đ- a hình ảnh các cây cao, thấp khác nhau và gọi học sinh dùng bút kéo trên bảng t- ong tác các cây theo thứ tự từ thấp đến cao nhất. Qua trò chơi này học sinh sẽ nắm chắc đ- ọc khái niệm, biểu t- ụng cao và thấp.

- Khi dạy về số: Để rèn khả năng chú ý nghe nhớ và đếm chính xác. Tôi cho học sinh chơi trò chơi: “truyền tín hiệu”

(gõ trống, vỗ tay hoặc chơi bán hàng)

+ Nội dung trò chơi: Cô là ng- ời truyền tín hiệu học sinh nghe, đếm nhẩm, rồi đáp lại bằng đúng tín hiệu của cô.

+ Ví dụ: cô giơ số 5 lên cho hai học sinh lên gõ trống thì 2 em đó phải gõ đúng 5 tiếng. Cả lớp vỗ tay theo tiếng gõ và trả lời cho cô là bạn vừa gõ bao nhiêu tiếng trống.

Trò chơi này còn đ- ọc sử dụng trong việc hình thành hoặc củng cố các phép tính cộng trừ trong phạm vi 10.

- Khi dạy về các phép cộng và trừ trong phạm vi 10, để củng cố về đếm và thêm bớt, tính nhẩm nhanh, học thuộc các bảng cộng trừ nhanh ngay trên lớp. Tôi động viên khuyến khích sự thi đua của các em bằng nhiều hình thức chơi, nh- : Tìm số ch- a biết bằng cách dùng bút phủ màu trắng trùng với màu nền phủ lên số.

- Đối với học sinh yếu kém khi học thuộc bảng cộng, bảng trừ tôi đ- a ra 1 slide xen lẫn số và hình ảnh nh- sau:

$$\text{🌸} + 5 = 6$$

$$\text{🗨️🗨️🗨️🗨️} + 2 = 6$$

$$2 + \text{🌸🌸🌸🌸} = 6$$

$$\text{🗨️🗨️🗨️🗨️🗨️} + 1 = 6$$

$$3 + \text{🌸🌸🌸} = 6$$

- Đặc biệt nhận xét bảng cộng trong phạm vi 6:

$$1 + 5 = 6$$

$$2 + 4 = 6$$

$$3 + 3 = 6$$

$$4 + 2 = 6$$

$$5 + 1 = 6$$

Khi học sinh nhận xét các số ở cột 1 theo thứ tự từ 1 đến 5 thì giáo viên dùng bút phủ màu xanh chấm vào từng số 1, 2, 3, 4, 5 thì học sinh sẽ tập trung

## “Một số biện pháp gây hứng thú học Toán cho học sinh lớp 1”

hơn là giáo viên giảng bằng lời. Hoặc là khi học sinh nhận xét các số ở cột 2 theo thứ tự từ 5 → 1 thì giáo viên dùng bút phủ màu đỏ chấm vào t- ng số 5, 4, 3, 2, 1 thì tiết học sẽ đạt hiệu quả cao hơn rất nhiều.

Ngoài ra tôi khuyến khích các em suy nghĩ để đặt phép tính đố bạn. Thi giải nhanh các bài toán vui, nhắm nhanh, tính nhanh theo mẫu trên phiếu học tập. Các hình thức chơi trên lớp luôn đ- ợc thay đổi. Khi thì tôi cho học sinh chơi lập số trên bảng sắt với các tấm viết số có gắn nam châm. Hoặc chơi bốc thăm quân bài giải toán. Chơi hái hoa trên cây toán hay chơi thả về chuồng, cắm hoa đúng lọ...

*Ví dụ:* Dạy bài tập cuối kỳ I, giáo viên cho học sinh chơi cắm hoa.

Nội dung chơi: Cô có 3 lọ hoa trên mỗi lọ ghi số 4,5,6. Học sinh lên rút hoa, trên mỗi bông hoa có sẵn các phép tính:  $3 + 2 =$  ;  $2 + 4 =$  ;  $6 - 2$  ;  $5 + 1$  ;

$3 + 3 =$  ; .....

Học sinh lên hái hoa đọc và tính nhanh kết quả của phép tính rồi cắm đúng vào lọ có số bằng kết quả của phép tính.

Để nâng có kiến thức tôi cho học sinh làm bài tập phiếu đ- ối nhiều hình thức, nhiều dạng toán nhằm phát triển trí thông minh:

+ *Điền số vào ô trống, vào cánh hoa.*

+ *Điền dấu + ; - ; = vào ô trống.*

+ *Điền dấu > ; < vào ô trống.*

+ *Tự đặt đề toán theo hình vẽ.*

+ *Giải toán vui.*

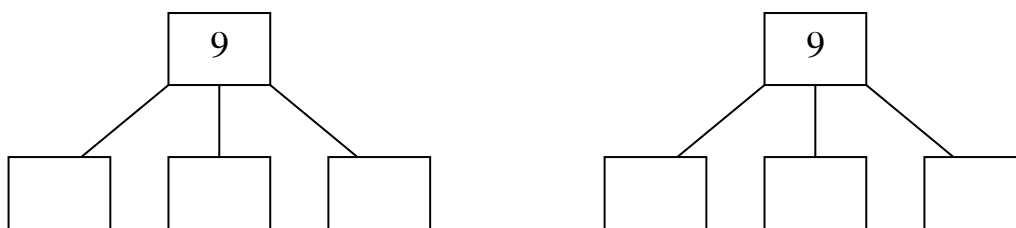
Các bài tập ở đây đều ở mức nâng cao hơn so với dạng bài tập thông thường. Tôi thường sử dụng các phiếu bài tập này trong tiết ôn tập, luyện tập, tiết 2 của dạy đại số, tiết 2 của các phép cộng trừ trong phạm vi 10. Muốn học sinh làm đ- ợc nhiều bài tập nâng cao các dạng toán trên, giáo viên cần soạn bài bổ sung cẩn thận để chuẩn bị phiếu khi lên lớp phát cho từng học sinh.

# “Một số biện pháp gây hứng thú học Toán cho học sinh lớp 1”

Ví dụ 1: Dạy về số (bài số 9)

Tôi soạn các bài nh:

Bài 1: Điền số vào ô trống



Bài tập này nhằm mở rộng về phân tích cấu tạo số.

Bài 2: Điền số vào ô trống:

- Số lớn nhất có 1 chữ số là số

- Giữa số 7 và số 9 là số

- Số liền tr-ớc số 9 là số

- Số liền sau số 8 là số

Bài tập này giúp học sinh củng cố thứ tự các số tự nhiên.

Bài 3: Điền vào ô trống:

6	<		<	9
---	---	--	---	---

9	>			>	4
---	---	--	--	---	---

Bài tập này giúp học sinh mở rộng so sánh các số tự nhiên từ 1 → 9

Ví dụ 2: Dạy về phép cộng trong phạm vi 9. Tôi cho học sinh làm bài tập phiếu các dạng:

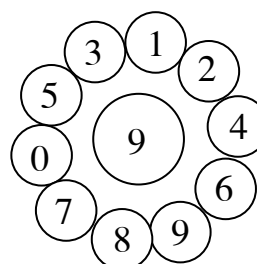
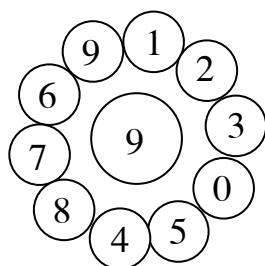
Bài 1: Cho các số 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

Hãy tìm các cặp số mà đem cộng lại có kết quả là 9:

Bài 2: Điền số thích hợp vào ô trống để có kết quả là 9:

$$\begin{array}{cccccccccc} + & + & + & + & + & + & + & + & = & \\ \square & \square & \square & \square & \square & \square & \square & \square & \square & 9 \end{array}$$

Bài 3: Tô màu cánh hoa sao cho cộng 2 cánh hoa cùng màu bằng số ở nhị hoa:





## “Một số biện pháp gây hứng thú học Toán cho học sinh lớp 1”

\* Ngoài phiếu học tập để nâng cao kiến thức cho học sinh thông qua các bài tập dưới nhiều hình thức, nhiều dạng.v.v... Tôi nhận thấy: Để củng cố, khắc sâu kiến thức trên lớp hoặc để học sinh xây dựng bài mới một cách khoa học thì cần phải cho học sinh luyện tập nhiều, phù hợp với mọi đối tượng trên lớp. Qua thực tế giảng dạy tôi thấy: Muốn học sinh tiếp thu bài tốt thì giáo viên phải tìm hiểu và nắm chắc nội dung, yêu cầu của bài dạy, từ đó soạn nội dung từng tập bài cho phù hợp với học sinh.

(Từ cụ thể → trừu tượng, từ dễ → khó).

Có những bài tập học sinh phải dựa vào trực quan của cô để làm nhưng cũng có bài học sinh dựa vào tư duy để tính... Sau mỗi bài giáo viên đều đưa ra câu hỏi để sao cho học sinh nắm một cách chắc chắn phương pháp giải của bài.

### **3. Các câu đố vui:**

- *Mục đích:* gây hứng thú cho học sinh trong giờ học toán.

- *Tác dụng:* tăng thêm hứng thú cho học sinh, tránh được những giờ lên lớp về toán khô khan. Kích thích sự tìm tòi của các em.

- *Cách tổ chức:*

Áp dụng ở phần củng cố mỗi bài học. Giáo viên chọn những câu đố vui có nội dung phù hợp để học sinh suy nghĩ, tìm ra cách giải.

**Bài 1:** Một ông già thông thái

Mua được mười cây hoa

Đem về trồng vườn nhà

Thành năm hàng thẳng tắp

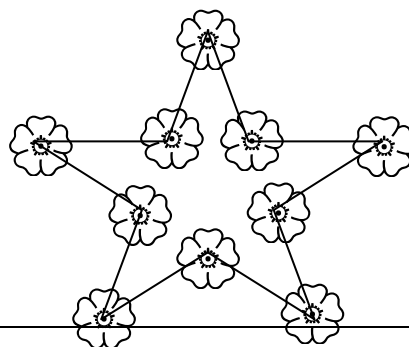
Mỗi hàng 4 cây hoa

Đố em tìm cho ra

Cách trồng thông thái ấy.

- *Cách trồng đó là:*

Trồng các cây hoa trên các cạnh của hình ngôi sao năm cánh như trong hình vẽ bên. Ta sẽ được 5 hàng, mỗi hàng 4



## “Một số biện pháp gây hứng thú học Toán cho học sinh lớp 1”

cây hoa. Tất cả là 10 cây.

Bài 2: Vừa trống vừa mái  
Đếm đi đếm lại  
Tất cả m- ời lăm  
Mái hơn m- ời ba  
Còn là gà trống  
Đố em tính đ- ợc  
Trống, mái mấy con?

### Giải:

Ta thấy số gà mái hơn 13 và nhỏ hơn 15. Do đó gà mái chỉ có thể là 14 con  
Số gà trống là:  $15 - 14 = 1$  (con).

### **III. KẾT QUẢ:**

Qua các tiết học sử dụng những biện pháp trên tôi thấy học sinh nắm chắc bài ngay tại lớp đạt tỉ lệ 90% - 100%. Các em phần lớn đều làm bài nhanh và tích cực phát biểu, lớp học sôi nổi, sinh động. So với tr- ớc khi ch- a tiến hành các biện pháp trên hoặc chỉ tiến hành luyện tập ở sách giáo khoa thì học sinh nắm chắc bài trên lớp chỉ đạt 60% - 70%, trong tiết học các em tiếp thu bài còn thụ động, việc luyện tập và nâng cao kiến thức không nhiều, còn bị hạn chế. Từ khi vận dụng các biện pháp trên các bài tập ở sách giáo khoa đ- ợc làm hết ngay tại lớp d- ới hình thức luyện tập. Học sinh đ- ợc làm quen với nhiều dạng bài tập nâng cao mà tiết học vẫn thoải mái không bị gò bó.

*Kết quả thu đ- ợc tiến bộ rõ rệt.*

Sĩ số: 47 học sinh

	Giữa kỳ I	Cuối kỳ I
Ch- a hoàn thành	15	7
Hoàn thành	35	20
Hoàn thành tốt	7	20

Qua quá trình áp dụng các biện pháp trên số học sinh tiếp thu bài nâng lên rõ rệt. Khi nghe cô giáo đọc đầu bài xong thì học sinh đã xác định đ- ợc yêu

## **“Một số biện pháp gây hứng thú học Toán cho học sinh lớp 1”**

---

câu của bài. Các kiến thức trọng tâm và kiến thức cần nâng cao học sinh đều nắm đ- ợc và biết vận dụng để giải bài tập.

Thông qua các trò chơi các em đ- ợc củng cố kiến thức vừa học đồng thời tạo cho các em hứng thú, say mê Toán. Các trò chơi để các em học sinh yếu cũng có thể tham gia nên đã giúp các em cố gắng chăm học tập hơn.

Các trò chơi, các câu đố vui đã làm cho lớp học thêm sôi nổi và đạt kết quả tốt.

Nh- vậy có thể nói rằng việc sử dụng trò chơi, câu đố vui...vào các giờ học Toán là rất cần thiết , phù hợp với lứa tuổi học sinh Tiểu học

# “Một số biện pháp gây hứng thú học Toán cho học sinh lớp 1”

\* Giáo án minh họa:

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TOÁN

### *Bài: Phép trừ trong phạm vi 5*

#### I. MỤC TIÊU

- Thuộc bảng trừ trong phạm vi 5
- Biết làm các phép tính trừ trong phạm vi 5
- Làm bài 1, 2 (cột 1, 2), bài 3 (4 pt đầu), bài 4a (T59)

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: - Tranh ảnh trong sách giáo khoa  
- Máy chiếu.
- HS: - SGK + bộ TH  
- Vở ô li toán

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
	<b>1. ỔN ĐỊNH TỔ CHỨC</b> - Giới thiệu ng- ời dự - Cả lớp hát	- Cả lớp hát
	<b>2. KIỂM TRA BÀI CŨ</b> 1. Điền dấu >, <, = $4 - 1 \square 4$ $4 - 2 \square 3 - 2$ 2. Điền số: $1 + 3 = \square$ $\square - 1 = 3$ $4 - \square = 1$ - Nêu yêu cầu đầu bài - Gọi 2 HS lên bảng làm bài  <i>D- ới lớp:</i> - 4 trừ đi 1 bằng mấy? - 4 trừ đi mấy bằng 2? - Số nào trừ đi 3 bằng 1? - Gọi HS đọc thuộc bảng trừ 4. (HS1): $4 - 1 \square 4$ ở phép tính này tại sao con điền dấu bé?	- 2 HS lên bảng làm bài - Nhận xét đúng sai (3) (2) (4) (2 HS) - Con lấy $4 - 1 = 3$ , sau đó so sánh 3 với 4 thì $3 < 4$ .

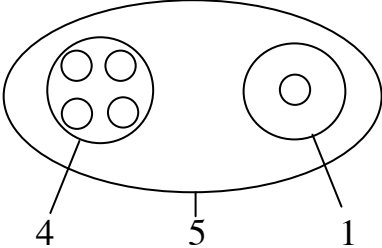
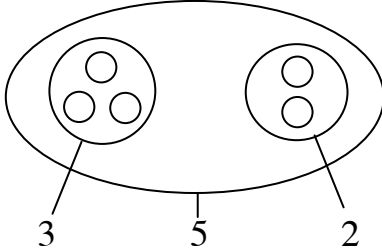
**“Một số biện pháp gây hứng thú học Toán cho học sinh lớp 1”**

<p><b>Bật Slide 1:</b></p>	<p>? Các con hãy cùng suy nghĩ xem có cách nào nhanh hơn</p> <p><math>4 - 2 \quad \square \quad 3 - 2</math></p> <p>Ngoài việc thực hiện phép tính rồi so sánh nhé, ai có cách làm khác.</p> <p><b>Chốt:</b> Như vậy trước khi làm bài các con cần quan sát kỹ đầu bài để chọn cách làm nhanh nhất.</p> <p><math>\square \quad 4</math></p> <p>HS2: <math>1 + 3 =</math></p> <p><math>4 - \square = 1</math></p> <p>Con có nhận xét gì về các số ở 3 phép tính trên?</p> <p>Vị trí của các số có giống nhau không?</p> <p>Chốt: Đây là mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ. Từ 1 phép tính cộng 2 số khác nhau bao giờ cũng có 2 phép tính trừ tương ứng.</p> <p>⇒ Các con vừa được ôn lại các phép tính trừ trong phạm vi 4. Hôm nay cô dạy các con một bài mới, đó là bài “<i>Phép trừ trong phạm vi 5</i>”.</p> <p><b>3. BÀI MỚI:</b></p> <p><b>1. HĐ1: Giới thiệu phép trừ trong phạm vi 5.</b></p> <p>a) Giới thiệu phép trừ: <math>5 - 1 = 4</math></p> <p>? Có mấy quả cam</p> <p>? Lấy đi 1 quả, cô còn lại mấy quả</p> <p>? Các con vừa quan sát tranh, bạn nào nêu được cho cô bài toán này?</p> <p>? Lập cho cô phép tính của bài toán này</p> <p>Giáo viên viết bảng nhanh phép tính.</p>	<p>- Con thấy: <math>4 = 4</math>, 4 bớt đi 1 bé hơn 4.</p> <p>- Con thấy cả hai bên đều bớt đi 2, 4 lớn hơn 3 nên <math>4 - 2 &gt; 3 - 2</math></p> <p>- Đều có số 1, 3, 4</p> <p>- Không.</p> <p>- Có 5 quả cam.</p> <p>- 4 quả cam.</p> <p>- Có 5 quả cam, lấy bớt đi 1 quả cam. Hỏi còn lại mấy quả cam?</p> <p><math>5 - 1 = 4</math></p> <p>- Cá nhân đọc phép tính.</p>
----------------------------	--	--

**“Một số biện pháp gây hứng thú học Toán cho học sinh lớp 1”**

<p><b>Bật Slide 2:</b></p>	<p>b) Giới thiệu phép tính trừ : <math>5 - 2</math>                  Sử dụng bộ thực hành:                  Con lấy 5 hình vuông, bớt đi 2 hình vuông, còn lại mấy hình vuông, nêu phép tính thích hợp.</p> <p>- GV ghi bảng nhanh <math>5 - 2 = 3</math></p> <p>c) Giới thiệu phép tính <math>5 - 3</math> , <math>5 - 4</math>                  - Con lấy 5 que tính, bớt đi một số que tính tùy ý ,khác với cách bớt của cô , còn lại mấy que tính, nêu phép tính thích hợp.</p> <p>- GV ghi bảng <math>5 - 3 = 2</math>  <math>5 - 4 = 1</math></p> <p>d) Giới thiệu bảng trừ</p> <p><math>5 - 1 = 4</math>  <math>5 - 2 = 3</math>  <math>5 - 3 = 2</math>  <math>5 - 4 = 1</math></p> <p>- Các số ở cột 1 đều là số 5, nên đây là phép trừ trong phạm vi 5.</p> <p>- Gọi HS đọc</p> <p>- Che dần từng phép tính.</p> <p>e) Mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.</p> <p>- GV đ- a hình vẽ trong SGK (chấm tròn)</p>	<p>- Cả lớp đồng thanh đọc phép tính.</p> <p>- HS thực hành:  <math>5 - 2 = 3</math></p> <p>- HS nhận xét:                  Cá nhân → cả lớp đồng thanh.</p> <p>- HS thực hành:  <math>5 - 3 = 2</math>  <math>5 - 4 = 1</math></p> <p>Cá nhân → cả lớp đồng thanh.</p> <p>- Cá nhân đọc.                  - Cả lớp đọc.                  - Cá nhân, tổ chức, cả lớp thực hiện.</p>
<p><b>Bật Slide 4:</b></p>	<p>- Trên bảng có mấy chấm tròn</p> <p>- Thêm một chấm tròn, cô có tất cả mấy chấm tròn.</p> <p>- Nêu phép tính</p> <p>- Ai có phép tính khác.</p>	<p>(4 chấm tròn)</p> <p>Tất cả có 5 chấm tròn.</p> <p><math>4 + 1 = 5</math>  <math>1 + 4 = 5</math></p>

**“Một số biện pháp gây hứng thú học Toán cho học sinh lớp 1”**

<p>Slide 5:</p>	<p>- Cô có 5 chấm tròn, bớt đi 1 chấm tròn, còn lại mấy chấm tròn, ai nêu phép tính.</p> <p>* Cô có 5 chấm tròn, cô còn lại 4 chấm tròn, đồ cả lớp biết cô đã bớt đi mấy chấm tròn.</p> <p>? Con đã làm thế nào</p> <p>- Giảng trên slide</p>  <p><math>4 + 1 = 5</math>                      <math>5 - 1 = 4</math></p> <p><math>1 + 4 = 5</math>                      <math>5 - 4 = 1</math></p> <p>- Đây là mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.</p> <p>- Để biết các con đã hiểu mối quan hệ giữa phép +, - hay ch- a cô có bài toán sau:</p>  <p>- Dựa vào hình vẽ trên bảng và các phép +, -, = Thảo luận nhóm đôi: hãy lập các phép tính đúng.</p> <p>- Gọi HS nhận xét.</p> <p><b>Chốt:</b> Các con thấy đấy với 2 số khác nhau bao giờ chúng ta cũng lập đ- ợc 4 phép tính. Dựa vào phép tính + ta sẽ lập đ- ợc 2 phép tính trừ t- ơng ứng. Đây chính là mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.</p>	<p><math>5 - 1 = 4</math></p> <p>- 1 chấm tròn.</p> <p><math>5 - 4 = 1</math></p> <p>- Cá nhân đọc.</p> <p>- Cả lớp đọc.</p> <p><math>3 + 2 = 5</math></p> <p><math>2 + 3 = 5</math></p> <p><math>5 - 2 = 3</math></p> <p><math>5 - 3 = 2</math></p> <p>- HS nhận xét đáp số.</p>
-----------------	--	---

**“Một số biện pháp gây hứng thú học Toán cho học sinh lớp 1”**

	<p><b>Nghỉ giữa giờ.</b></p> <p>Hát</p> <p><b>2. Hoạt động 2: Luyện tập</b></p> <p>? Vừa rồi con đ- ọc học phép tính trong phạm vi mấy?</p> <p>Vận dụng phép trừ trong phạm vi đã học các con sẽ luyện tập làm các bài tập sau:</p> <p><u>Bài tập 1:</u> Tính:</p> <p>? Bài tập 1 yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS làm SGK</li><li>- GV chữa bài trên slide.</li><li>- Chấm 1 số bài trên máy chiếu đa vật thể.</li></ul> <p>Chốt: ở bài 1 chúng ta đ- ọc ôn tập bảng trừ các số trong phạm vi 3, 4, 5.</p> <p><u>Hiện slide:</u> <math>2 - 1 = 1</math>   <math>4 - 1 = 3</math>   <math>5 - 1 = 4</math> <math>3 - 1 = 2</math>   <math>4 - 2 = 2</math>   <math>5 - 2 = 3</math> <math>3 - 2 = 1</math>   <math>4 - 3 = 1</math>   <math>5 - 3 = 1</math> <math>5 - 4 = 1</math></p> <p><u>Bài tập 2:</u> Tính:</p> <p>→ Các con sẽ tiếp tục đ- ọc củng cố và vận dụng phép cộng, phép trừ trong phạm vi 5 ở bài tập 2.</p> <p>→ Yêu cầu của bài tập 2 là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các con sẽ làm cột 1, 2 trong SGK.</li><li>- GV gọi 2 HS lên bảng làm bài.</li></ul> <p>→ Yêu cầu HS làm vào SGK.</p> <p>HS1: <math>5 - 1 = 4</math>                      HS2: <math>1 + 4 = 5</math> <math>5 - 2 = 3</math>                              <math>4 + 1 = 5</math> <math>5 - 3 = 2</math>                              <math>5 - 1 = 4</math> <math>5 - 4 = 1</math>                              <math>5 - 4 = 1</math></p> <p>HS1: Các phép tính này là phép tính trừ trong phạm vi mấy?</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cả lớp hát.</li><li>- Phạm vi 5.</li><li>- Tính.</li><li>- Cả lớp.</li><li>- Nhận xét đáp số.</li><li>- Cả lớp đọc.</li><li>- 1 HS nêu.</li><li>- 2 HS làm trên bảng t- ong tác</li><li>- Cả lớp làm SGK.</li><li>- Nhận xét đáp số.</li><li>- Phạm vi 5. Vì các phép tính đều là số 5 ở cột 1 và dấu “-”.</li></ul>
--	---	--



**“Một số biện pháp gây hứng thú học Toán cho học sinh lớp 1”**

	<p>HS2: Cô mời cả lớp quan sát phép tính (1), (2).          ? Con có nhận xét gì về vị trí của các số trong phép tính +?          ? Kết quả của phép tính cộng ra sao?          ? Trong phép cộng khi ta đổi vị trí của các số thì kết quả nh- thế nào?</p> <p>Ở phép tính (2),(3),(4):          ? Kể tên các số trong phép tính trên.          ở phần bài mới cô đã giảng rất kĩ rồi đây chính là mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.</p> <p><u>Bài tập 3</u>: Các con hãy quan sát kĩ bài tập 3, các con thấy các phép tính ở bài tập 3 đ- ọc trình bày có gì khác với 2 bài tập trên.          → Khi viết kết quả của phép tính cột dọc con viết nh- thế nào?          → Yêu cầu HS làm SGK.          → Gọi HS lên bảng làm.</p> <p>? Những phép tính nào thuộc phép trừ trong phạm vi 4.          ? Những phép tính nào thuộc phép trừ trong phạm vi 5.</p> <p><u>Bài tập 4</u>: Viết phép tính thích hợp:          GV đ- a hình vẽ SGK. Các con quan sát trên cành lúc đầu có mấy quả táo?          Nhìn theo chiều mũi tên, con thấy bạn trai hái mấy quả táo?</p> <p>- Yêu cầu 1 bạn nêu bài toán.</p> <p><b>4 Củng cố</b></p>	<p>- HS trả lời.          - HS trả lời.          - Trong phép cộng khi ta đổi vị trí các số thì kết quả không thay đổi.          (1, 4, 5)          - HS trả lời.          - HS trả lời.          - 2 HS làm.          - HS nhận xét đáp số.          - 5 quả táo.          - 2 quả táo.          -Cả lớp làm vở          -1HS lên viết phép tính trên bảng t- ơng tác          Trên cành có 5 quả táo,An hái 2 quả táo về biểu mẹ.Hỏi trên cành còn lại mấy quả táo ?</p>
--	---	--

### **PHẦN III : KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Để đạt đ- ợc kết quả trên đây, tôi nhận thấy ng- ời giáo viên không chỉ có lòng yêu nghề, mến trẻ mà còn có tinh thần trách nhiệm, có sự học hỏi, cải tiến ph- ơng pháp và sự sáng tạo không ngừng để gây hứng thú cho học sinh yêu thích, say mê, chờ đợi tiết học ngay từ khi mới đặt chân vào ghế nhà tr- ờng.

Trên đây là một vài việc làm nhỏ của tôi trong quá trình dạy toán ở lớp 1. Tôi mong sự góp ý, giúp đỡ của Ban Giám hiệu và đồng nghiệp để giúp tôi đạt kết quả tốt hơn nữa trong giảng dạy.

*Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 2017*

*Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến kinh nghiệm do  
mình viết không sao chép nội dung của ng- ời khác*

## MỤC LỤC

<b>Phần I. Đặt vấn đề</b> .....	1
<b>Phần II: Giải quyết vấn đề</b> .....	2
<b>I. Các biện pháp thực hiện</b> .....	2
<b>II. Thực hiện đề tài</b> .....	2
1. Biện pháp gây hứng thú trong giờ học toán lớp 1 thông qua đồ dùng trực quan của giáo viên và học sinh. Đặc biệt là việc giáo viên áp dụng CNTT vào giờ học Toán.....	2
2. Biện pháp gây hứng thú trong giờ học toán thông qua trò chơi .....	4
3. Các câu đố vui .....	8
<b>III. Kết quả</b> .....	9
<b>Phần III. Kết luận và kiến nghị</b> .....	17